

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	73,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	26.7%	24.6%

2024		
DT thuần	3,905	YoY ▲ 2,324 ▲ 147%
	tỷ VNĐ	

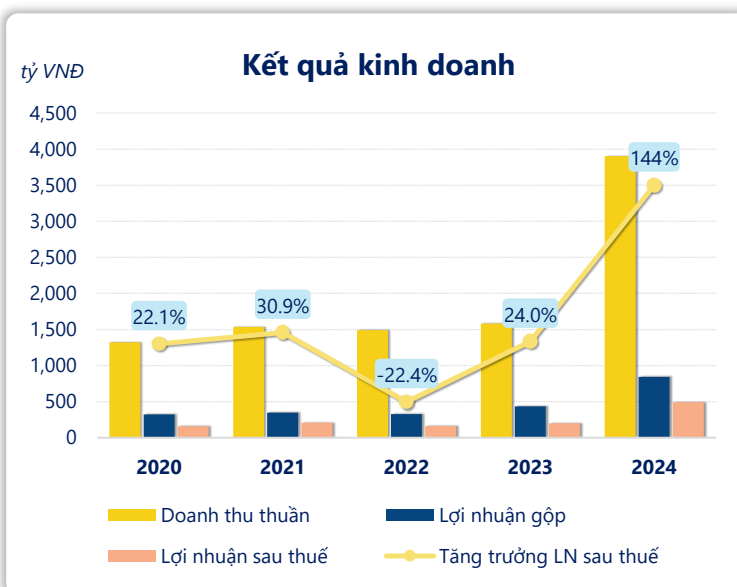
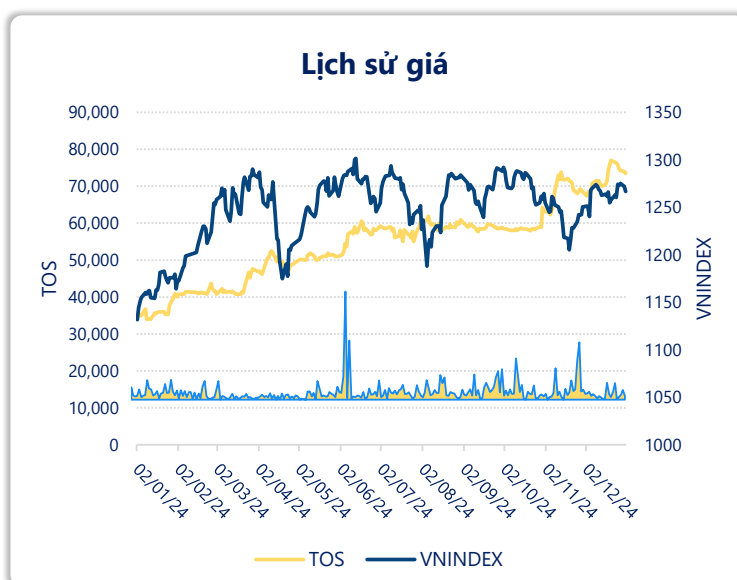
2024		
LN gộp	840	YoY ▲ 405 ▲ 93.4%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN thuần	582	YoY ▲ 346 ▲ 147%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN sau thuế	490	YoY ▲ 289 ▲ 144%
	tỷ VNĐ	

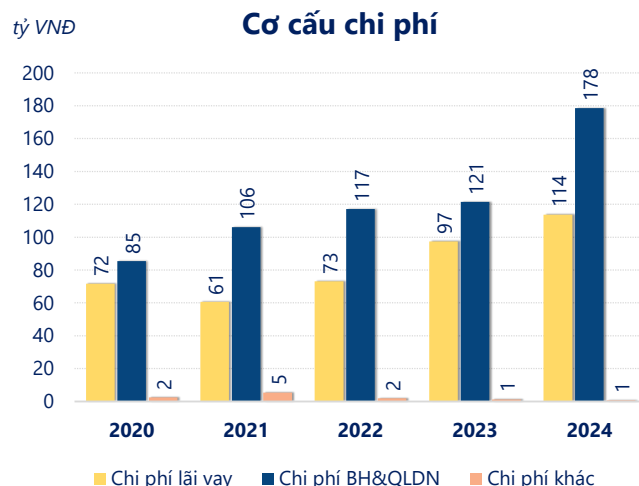
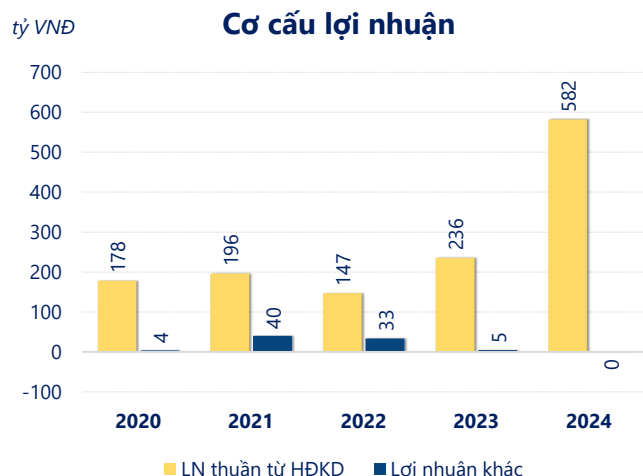
2024		
ROE	33.5%	+/- YoY ▲ 18.5%

2024		
ROA	9.7%	+/- YoY ▲ 4.2%



Năm **2024**, **TOS** ghi nhận doanh thu thuần **3,905** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **490.3** tỷ đồng, lần lượt **tăng 147%** và **tăng 144%** so với năm trước.

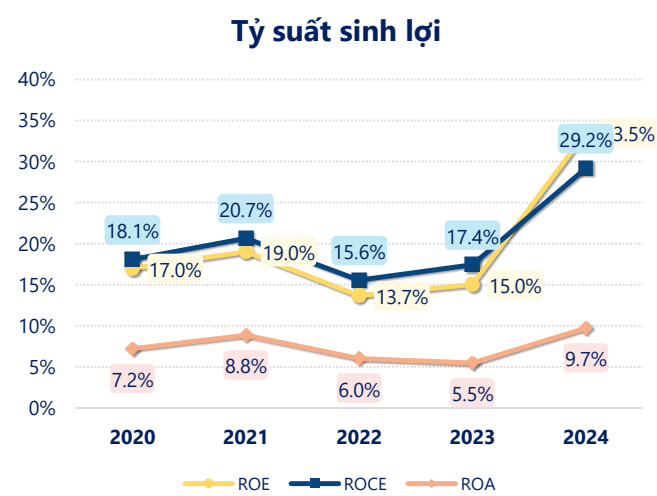
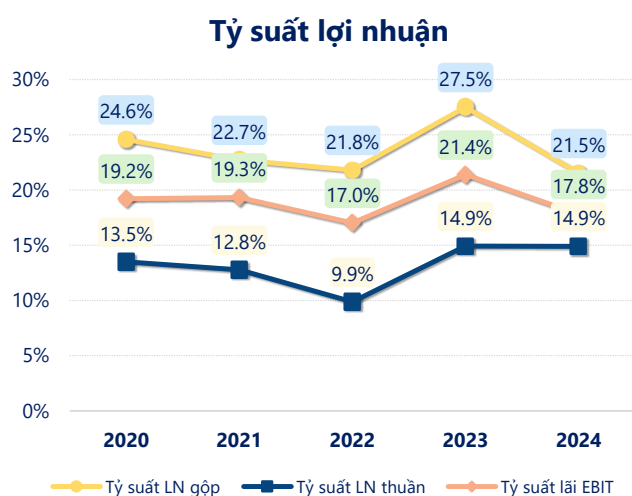
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **33.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, TOS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **582.1** tỷ đồng, **tăng lên 346.3** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (267.8 tỷ đồng) là 314.3 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **113.7** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **178.5** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.64** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của TOS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **33.5%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



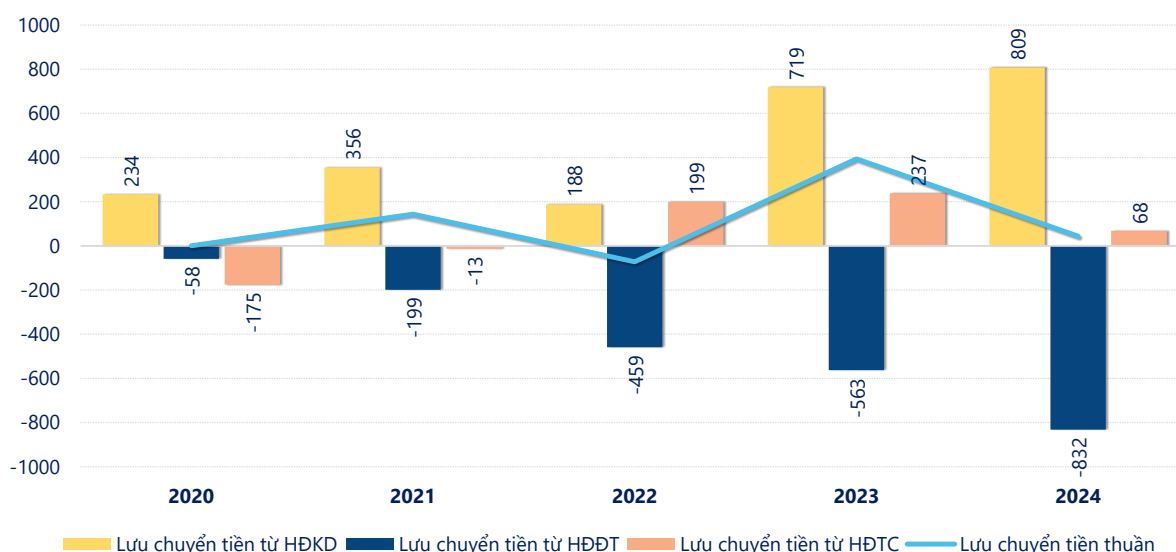
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,320	1,535	1,490	1,581	3,905
Giá vốn hàng bán	996	1,186	1,165	1,146	3,064
Lợi nhuận gộp	324	349	325	435	840
Doanh thu HĐTC	3.11	8.50	12.0	14.7	19.4
Chi phí TC	72.3	62.1	79.3	102	131
Chi phí lãi vay	71.7	60.6	73.0	97.4	114
LN trong công ty LKLD	8.57	6.68	6.71	10.2	31.8
Chi phí bán hàng	15.3	22.5	24.5	16.2	24.0
Chi phí QLDN	70.1	83.5	92.8	105	154
LN thuần từ HĐKD	178	196	147	236	582
Lợi nhuận khác	3.80	40.1	33.4	4.84	-0.25
LN trước thuế	182	236	180	241	582
Lợi nhuận sau thuế	159	209	162	201	490
LNST của CĐ cty mẹ	138	172	136	163	447

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TOS bằng **44.37** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (394.0 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **808.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-831.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **67.50** tỷ đồng.